

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3533/SKHĐT-VP ngày 29 /12/2021, của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 93/SKH-CN-TĐC ngày 25/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 03 (ba) thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư xây dựng cơ bản, 51 (năm một) thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp, 06 (sáu) thủ tục hành chính lĩnh vực Lựa chọn nhà đầu tư được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định

này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Quyết định số 3795/QĐ-UBND ngày 10/11/2020; thay thế các thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tại Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC, QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÀ TĨNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN				
1	Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C	+ Chương trình đầu tư công: 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. + Dự án nhóm B,C: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua Bưu điện. - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn .	Không	- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020. - Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dự án không có cấu phần xây dựng)	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án nhóm A: 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Dự án nhóm B, C: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	Nhu trên	Không	Nhu trên
3	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014. - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
II	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP				

1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). - Nộp qua Bru điện. - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: (http://dangkykinhdoanh.gov.vn). 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quy định một số chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc
---	---	---	--	-------	---

					Công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). - Nộp qua Bưu điện. 	Không	Như trên
3	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). - Nộp qua Bưu điện. - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: (http://dangkykinhdoanh.gov.vn). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần (Doanh nghiệp được hỗ trợ theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh). - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. (Doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc

				<p>nghiệp được hỗ trợ theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</p>	<p>phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quy định một số chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>
4	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	<p>- Lệ phí: 50.000 đồng/lần. (Doanh nghiệp được hỗ trợ theo Nghị quyết số 87/2018/NQ - HĐND của HĐND tỉnh).</p> <p>- Phí công bố nội dung</p>	Như trên

				<p>ĐKDN: 100.000 đồng/ lần</p> <p>(Doanh nghiệp được hỗ trợ theo Nghị quyết số 87/2018/NQ- HĐND của HĐND tỉnh).</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</p>	
5	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
6	Đăng ký thành lập Công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên

7	Đăng ký thành lập Công ty hợp danh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
8	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần; - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	Như trên
9	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Như trên	Như trên
10	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Như trên	Như trên

11	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
12	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
13	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên
15	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	Như trên

	bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết				
16	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Phí công bố: 100.000 đồng/lần	Như trên
17	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần; - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	Như trên
18	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Phí công bố: 100.000 đồng/lần	Như trên

	chưa niêm yết				
19	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Phí công bố: 100.000 đồng/lần	Như trên
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
21	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	Như trên
22	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

	<p>nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>				
23	<p>Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với</p>	<p>- Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp chấm dứt hoạt</p>	<p>Như trên</p>	<p>- Lệ phí: 50.000 đồng/lần</p> <p>- Chấm dứt hoạt động, tạm ngừng hoạt động: miễn lệ phí.</p> <p>- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không thu phí.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</p>	<p>Như trên</p>

	doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
24	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	Như trên

	có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính				
25	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	Như trên

26	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	Nhu trên
27	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, 	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần - Tạm ngừng kinh doanh, Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp. - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn: Không thu phí. - Miễn lệ phí đối với trường 	Nhu trên

	<p>có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính</p>	<p>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>		<p>hợp đăng ký qua mạng điện tử</p>	
28	<p>Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh</p>	<p>02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Như trên</p>	<p>- Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần</p>	<p>Như trên</p>

	nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền				
29	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	Như trên
30	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký 	Như trên

				qua mạng điện tử	
31	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 50.000 đồng/ lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/ lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	Như trên
32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Lệ phí: 50.000 đồng/ lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/ lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	Như trên

33	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	Nhu trên
34	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	Nhu trên

35	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	Nhu trên
36	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	Nhu trên

37	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	Nhu trên
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	Nhu trên

39	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	Nhu trên
40	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn phí, lệ phí trong các trường hợp: cập nhật, bổ sung thông tin về số điện 	Nhu trên

				<p>thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	
41	<p>Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)</p>	<p>02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	Như trên	<p>- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không thu phí.</p> <p>- Đăng ký tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p>	Như trên
42	<p>Giải thể doanh nghiệp</p>	<p>- Thông báo giải thể doanh nghiệp: 01 ngày làm việc</p>	Như trên	Không	Như trên

		<p>kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc nhận được quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật</p> <p>- Đăng ký giải thể doanh nghiệp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp.</p>			
--	--	--	--	--	--

43	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	<p>- Thông báo giải thể doanh nghiệp: 01 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc nhận được quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật</p> <p>- Đăng ký giải thể doanh nghiệp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp.</p>	Nhu trên	Không	Nhu trên
44	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại	- Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn	Nhu trên	Không	Nhu trên

	<p>diện, địa điểm kinh doanh</p>	<p>phòng đại diện của doanh nghiệp ở trong nước: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.</p> <p>- Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh</p>			
--	----------------------------------	--	--	--	--

45	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
46	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
47	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
48	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
49	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

50	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	Nhu trên
51	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng 	Nhu trên

	kinh doanh chứng khoán			điện tử.	
III LĨNH VỰC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ					
1	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). - Nộp qua mạng theo địa chỉ: dichvucong.hatinh.gov.vn.	Không	- Luật Đấu thầu số 43/2013/ QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư theo phương pháp đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&ĐT.
2	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

3	Thẩm định kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 5.000.000 đồng và tối đa là 100.000.000 đồng (<i>Quy định tại Mục b, khoản 3, Điều 7 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/ QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư theo phương pháp đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất.
5	Thẩm định danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà đầu tư	37 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
6	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư	37 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 5.000.000	Như trên

				đồng và tối đa là 100.000.000 đồng (<i>Quy định tại Mục b, khoản 3, Điều 7 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020</i>)	
--	--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

